

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2021/DS-ST

Ngày 24/02/2021

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Tử Diệc

2. Ông Lê Việt Hùng

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số : 233/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/ QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : ông Trương Văn V, sinh năm 1973. Địa chỉ: số 435, khóm 1, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (có mặt).

2. Bị đơn: ông Hà Minh T (Tý), sinh năm 1975 Địa chỉ: số 209/10, khóm 1, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Văn V trình bày:

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2019 ông Hà Minh T có đến nhà ông và nói do đồ ve chai rẻ giá nên chưa bán ra được, không có tiền để mua vào nên có hỏi ông mượn số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) do là bạn thân và ở cùng xóm nên ông sẵn sàng giúp và đưa cho ông T một lần số tiền 50.000.000đ. Ông T hứa bán xong đồ ve chai sẽ trả tiền lại, ông T có viết biên nhận giao cho ông quản lý, nội dung biên nhận không có quy định thời hạn trả, không có thỏa thuận lãi suất. Khoảng 20 ngày sau khi mượn tiền thì ông T đã bán xong đồ ve chai, nhưng không trả tiền vốn và lãi cho ông. Ông đến đòi nhiều lần thì ông T hứa lần này đến lần khác, sau đó vừa ve chai của ông T đóng cửa và cố tình tránh mặt không có thiện chí trả nợ. Ông T đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông

khởi kiện yêu cầu trả tiền vốn 50.000.000đ và tiền lãi. Trước đây yêu cầu tiền lãi tính từ ngày vay 27/4/2019 đến ngày 02/11/2020 và mức lãi 1%/tháng, nhưng do biên nhận không ghi thời hạn trả nên ông yêu cầu trả lãi kể từ ngày khởi kiện 09/11/2020, mức lãi 0,833%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Hà Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hòa giải hai lần, nhưng vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 50.000.000đ, tiền lãi từ ngày 09/11/2020 đến ngày xét xử 24/02/2021 là 03 tháng 15 ngày, mức lãi 0,833%/tháng = 1.457.750đ.

Bị đơn ông Hà Minh T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Bị đơn ông Hà Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo đơn khởi kiện ông V yêu cầu trả lãi từ ngày vay 27/4/2019 và mức lãi 1%/tháng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ thay đổi một phần yêu cầu về thời gian trả lãi và mức lãi suất. Yêu cầu trả lãi kể từ ngày khởi kiện và mức lãi 0,833%/tháng. Việc thay đổi một phần yêu cầu trả lãi và thời hạn trả không vượt phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền vốn 50.000.000đ, xét thấy:

Vào ngày 27/4/2019 ông Hà Minh T có mượn của ông Trương Văn V số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ông T có viết biên nhận giao cho ông V quản lý, nội dung trong biên nhận không quy định thời hạn trả, không có lãi suất. Sau khi mượn tiền ông T không có mặt ở địa phương, đi đâu không thông báo cho ông V biết địa chỉ mới. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì ông T cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Ông T trốn tránh việc trả nợ, vì vậy ông V kiện đòi số tiền 50.000.000đ là có căn cứ chấp nhận, buộc ông T phải có trách nhiệm trả cho ông V tiền vốn 50.000.000đ.

[5] Xét yêu cầu về tiền lãi: ông Vũ yêu cầu trả lãi từ ngày khởi kiện 09/11/2020 đến ngày xét xử 24/02/2021 là 03 tháng 15 ngày, mức lãi 0,833%/tháng

là có căn cứ. Vì trong biên nhận không quy định thời hạn trả, không thỏa thuận lãi suất thì thời gian tính lãi từ ngày nguyên đơn khởi kiện là ngày 09/11/2020, mức lãi 0,833%/tháng là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Tiền lãi được tính cụ thể: $50.000.000đ \times 03 \text{ tháng} \times 0,833\%/tháng = 1.457.750đ$.

Từ những nhận định trên buộc ông Hà Minh T phải có trách nhiệm trả cho ông Trương Văn V tiền vốn 50.000.000đ và tiền lãi 1.457.750đ, tổng cộng 51.457.750 (làm tròn 51.457.000đ).

[6]Về án phí: Buộc ông Hà Minh T phải chịu án phí có giá ngạch 5% do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ: $51.457.000đ \times 5\% = 2.572.887đ$ (làm tròn 2.572.000đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn V

1.Buộc ông Hà MinhT có trách nhiệm trả cho ông Trương Văn V tiền vốn và lãi tổng cộng 51.457.000đ (năm mươi một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Buộc ông Hà MinhT phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch là 2.572.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trương Văn V tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.475.000đ theo biên lai số 0006226 ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa